

## KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

Nguyễn Thị Thu Thảo<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Bài viết đề cập đến “Khó khăn trong học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam”. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng những khó khăn trong học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam, bài báo đề xuất biện pháp nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn trong học tập của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được mục tiêu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay

**Từ khóa:** *Khó khăn trong học tập, sinh viên, Đại học Đại Nam.*

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo được coi là trọng tâm, mũi nhọn đối với một quốc gia. Giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã khẳng định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục gắn với nhu cầu phát triển KT - XH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động” [3]. Trong hệ thống giáo dục của Việt Nam, vai trò và vị trí của giáo dục đại học đặc biệt quan trọng. Bởi góp phần tạo ra lực lượng lao động hùng hậu, có sức khỏe, có trình độ học vấn, có tiềm năng sáng tạo và khả năng tiếp cận, làm chủ nền khoa học hiện đại. Đây là bộ phận tinh túy, là lực lượng kế tục và phát huy nguồn trí tuệ nước nhà, nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức. Để phát huy tối đa tiềm lực này, giáo dục nói chung và chất lượng đào tạo của các trường đại học nói riêng được đặc biệt quan tâm. Trong đó sinh viên, đóng vai trò vừa là chủ thể của hoạt động đào tạo trong nhà trường vừa là đối tượng được đào tạo, việc am hiểu những thuận lợi cũng như khó khăn trong học tập của sinh viên sẽ giúp mỗi nhà trường tìm kiếm các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo. Cùng với tiến trình đổi mới giáo dục đại học, Trường Đại học Đại Nam với tôn chỉ “việc gì có hại đến người học dù nhỏ nhất cũng kiên quyết không làm, việc gì tốt nhất cho người học thì hết lòng hết sức” luôn cố gắng đáp ứng tốt nhất các điều kiện và môi trường học tập cho sinh viên, giúp sinh viên nhận diện những khó khăn trong học tập của bản thân, từ đó chủ động, tích cực cùng với nhà trường vươn lên trong học tập và trở thành những cá nhân thành đạt trong xã hội sau khi tốt nghiệp. Nghiên cứu về “Khó khăn trong học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam”. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng những khó khăn trong học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam, nghiên cứu đề xuất biện pháp nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn trong học tập của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được mục tiêu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay.

---

Ngày nhận bài: 03/03/2023. Ngày nhận đăng: 25/04/2023.

<sup>1</sup>Trường Đại học Đại Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Thảo. Địa chỉ e-mail: [thaontt@dainam.edu.vn](mailto:thaontt@dainam.edu.vn)

## 2. Cơ sở lý luận về khó khăn trong học tập của sinh viên ở trường đại học

Học tập trong tiếng La tinh là Studere, nghĩa là cố gắng. Điều này cho thấy, Học tập phụ thuộc phần lớn vào yếu tố chủ thể, chứ không phải yếu tố khách thể. Việc học có thể khái quát thành hai hướng: học một cách ngẫu nhiên; học có chủ định: học tập có mục đích, có kế hoạch.

Có nhiều khái niệm khác nhau về học tập: Tiếp cận theo hoạt động tự học của SV, các tác giả Hoàng Thanh Thúy, Phan Thị Hồng Vinh quan niệm: “Học là quá trình người học tự giác, tích cực, độc lập, tiếp thu tri thức, kinh nghiệm từ môi trường xung quanh bằng các thao tác trí tuệ và chân tay nhằm hình thành cấu trúc tâm lý mới để biến đổi nhân cách của mình theo hướng ngày càng hoàn thiện, và dù trong tình huống nào thì trong bản thân sự học cũng đã chứa đựng sự tự học” [7]. Các tác giả này quan niệm, Học tập là một hoạt động tự giác, độc lập tiếp thu tri thức và nhấn mạnh bản thân hoạt động học có chứa đựng sự tự học.

Tác giả Phạm Minh Hạc quan niệm: Học là quá trình người học tổ chức, vận hành hoạt động học, xác định rõ mục đích học tập, hình thành động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập đúng [5]. Đây là hướng tiếp cận, lấy người học là chủ thể của hoạt động học tập.

Như vậy, từ những quan niệm trên, có thể thấy các đặc điểm cơ bản thể hiện bản chất của học tập như sau: - Đối tượng của hoạt động Học tập là những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo đòi hỏi người học phải chiếm lĩnh, biến những cái đó thành vốn kiến thức, vốn kinh nghiệm của bản thân; - Học tập là hoạt động có mục đích hướng vào làm thay đổi và phát triển chính bản thân chủ thể (người học); - Học tập là hoạt động có tính tự giác cao, được điều khiển một cách có ý thức, sự tiếp thu trong HT là sự tiếp thu có tính tự giác cao.

Trên cơ sở đó, khái niệm Học tập có thể hiểu là quá trình có mục đích, có kế hoạch, người học chủ động, tự giác lĩnh hội tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo, biến nó thành kiến thức riêng, từ đó phát triển, thay đổi bản thân và vận dụng nó vào thực tiễn cuộc sống.

Khó khăn học tập là một khái niệm thuộc phạm trù tâm lý học khá phức tạp và được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, ở đây tác giả chỉ đề cập đến những khó khăn trong học tập của sinh viên là sự thiếu hụt, không toàn vẹn về phẩm chất tâm lý thể hiện ở sự hạn chế mặt nhận thức, thái độ và hành vi làm cá nhân lúng túng, lo lắng, gặp nhiều trở ngại khi tiến hành thực hiện hoạt động học tập nào đó.

## 3. Thực trạng khó khăn trong học tập của sinh viên trường Đại Học Đại Nam

### 3.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

Mục đích nghiên cứu: Nghiên cứu thực trạng khó khăn học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam. Nội dung nghiên cứu thực trạng biểu hiện khó khăn trong học tập có ảnh hưởng đến sinh viên ở khía cạnh chủ quan (yếu tố nội tại sinh viên): nhận thức, thái độ, hành vi học tập của sinh viên và các biểu hiện khó khăn trong học tập có ảnh hưởng đến sinh viên ở khía cạnh khách quan (yếu tố bên ngoài): chương trình học tập, nội dung học tập, đội ngũ giảng viên tài liệu học tập, khả năng tài chính và môi trường điều kiện sống của sinh viên, cha mẹ sinh viên...).

Phương pháp nghiên cứu: Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này là: phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn và phương pháp xử lý số liệu thống kê toán học.

Đối tượng khảo sát: Khảo sát được thực hiện trên 300 sinh viên năm thứ 1 Trường Đại học Đại Nam

### 3.2. Kết quả khảo sát thực trạng

Để đánh giá về khó khăn học tập sinh viên Trường Đại học Đại Nam, chúng tôi đưa ra câu hỏi với 5 mức độ như sau: 4,21- 5: Hoàn toàn đồng ý; 3,41- 4,2: Đồng ý; 2,61 – 3,4: Đồng ý một phần; 1,81-2,6: Không đồng ý; 1- 1,8: Hoàn toàn không đồng ý (giá trị khoảng cách bằng (max – min)/n).

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 và 2 cho thấy, Sinh viên đồng ý về những khó khăn trong học tập, điểm trung bình chung 3.48, trong đó yếu tố được SV đánh giá thể hiện ở “Sự hứng thú với hoạt động bên ngoài”, điểm trung bình 4.00, ở mức đồng ý, “Thiếu thời gian học tập vì bận làm thêm, tham gia mạng xã hội”, điểm trung bình 3.68. Đây cũng là vấn đề phổ biến của đại sinh viên hiện đại ngày nay, các em có những

mỗi quan tâm đến hoạt động bên ngoài và dành nhiều thời gian cho mạng xã hội, chơi tictok, lướt facebook hơn là việc tham gia hoạt động học tập. Các yếu tố về “Nhận thức của sinh viên về hoạt động học tập”; “Thái độ với hoạt động học tập” cũng được sinh viên nhận diện ở mức khó khăn và có sự đồng ý cao. Sinh viên cho rằng “Không có không gian yên tĩnh để học tập” là cũng một trong những yếu tố chi phối đến học tập của các em bởi đa phần sinh viên ở ký túc xá, ở trọ bên ngoài nên không có nhiều không gian riêng tư cho bản thân để tập trung vào học tập. Các yếu tố “Sự hứng thú với hoạt động học tập” hay “Tính cách của bản thân” thì sinh viên đánh giá ở mức đồng ý một phần bởi các em cho rằng đã có sự lựa chọn và hứng thú khi quyết định học đại học và đại đa số sinh viên đều nỗ lực để có được kết quả học tập tốt nhất.

*Bảng 1. Biểu hiện khó khăn trong học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam (yếu tố chủ quan)*

Mô tả	Trung bình	Thứ bậc	Độ lệch chuẩn
Nhận thức của sinh viên về hoạt động học tập	3.52	4	0.4767
Thái độ với hoạt động học tập	3.39	6	0.6100
Thiếu các điều kiện, phương tiện học tập cá nhân	3.09	10	0.9100
Không có không gian yên tĩnh để học tập	3.61	3	0.3867
Thiếu thời gian học tập vì bận làm thêm, tham gia mạng xã hội	3.68	2	0.3167
Sự hứng thú với hoạt động học tập	3.24	9	0.7567
Sự hứng thú với hoạt động bên ngoài	4.00	1	0.0033
Tính cách của bản thân	3.30	8	0.7000
Khả năng học tập của bản thân	3.48	5	0.5200
Ý thức tự khẳng định năng lực học tập của bản thân	3.35	7	0.6533
Điểm trung bình chung	3.47		

*Bảng 2: Khó khăn học tập sinh viên Trường Đại học Đại Nam (yếu tố khách quan)*

Mô tả	Trung bình	Thứ bậc	Độ lệch chuẩn
Chương trình, nội dung đào tạo	3.06	8	0.9367
Chất lượng đội ngũ giảng viên nhà trường	3.86	1	0.1433
Tài liệu học tập của nhà trường	3.09	7	0.9100
Khả năng tài chính của gia đình	3.39	4	0.6100
Môi trường điều kiện sống của sinh viên	3.68	2	0.3167
Sự quan tâm của cha mẹ học sinh	3.24	6	0.7567
Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo	3.42	3	0.5767
Cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp	3.30	5	0.7000
Điểm trung bình chung	3.38		

*Nguồn: kết quả xử lý số liệu khảo sát 300 sinh viên*

**Yếu tố khách quan:**

Có thể thấy rõ ràng rằng Chất lượng đội ngũ giảng viên nhà trường là yếu tố sẽ tạo ra những khó khăn nhất định trong học tập của sinh viên, điểm trung bình 3.86, ở mức đồng ý. Sinh viên cho rằng, chỉ khi giảng viên tạo được tâm lý thoải mái và xây dựng nội dung dạy học chất lượng mới tạo được sự hứng thú, yêu thích học tập ở sinh viên. Yếu tố “Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo” điểm TB 3.42, được sinh viên đánh giá là đồng ý. So với yếu tố chủ quan về khó khăn trong học tập của sinh viên, sinh viên đánh giá yếu tố khách quan này thấp hơn, điểm trung bình 3.38. Các yếu tố “Khả năng tài chính của gia đình”; “Môi trường điều kiện sống của sinh viên” và “Cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp” cũng là những yếu tố được sinh viên đánh giá là có khó khăn. Riêng yếu tố “Cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp” cũng đã được sinh viên nắm nhất quan tâm, điểm TB 3.30, tuy nhiên ở thời điểm hiện tại đây chưa phải là mối bận tâm quá lớn đối với các em, các em vẫn còn nhiều thời gian để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trước khi tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp sau này.

**3.3. Đánh giá chung**

Sinh viên năm thứ nhất vẫn còn giữa những thói quen học tập ở bậc phổ thông nên ít nhiều có sự bỡ ngỡ, lúng túng khi tiếp cận môi trường giáo dục đại học. Đây là nguyên nhân dẫn đến SV không theo kịp bài, hoang mang, buông lỏng chuyện học, đối phó sau cùng làm cho sinh viên thụ động trong học tập.

Sinh viên chưa sử dụng tốt khoảng thời gian không có giờ lên lớp. Thay vì lên thư viện để tìm hiểu thêm và đào sâu những vấn đề đã được thầy cô hướng dẫn trên lớp thì nhiều sinh viên lại dùng khoảng thời gian này vào những hoạt động vui chơi, giải trí, nghỉ ngơi thư giãn hoặc đi làm thêm.

Sinh viên không hiểu hết được mục đích và tầm quan trọng của các môn học. Phần lớn sinh viên có tâm lý cần nỗ lực ở các môn chuyên ngành vì đó là nền tảng cho công việc tương lai của họ, không hiểu hết tầm quan trọng của những môn chung hoặc môn đại cương nên không coi trọng các môn này, chỉ học đối phó. Vì vậy sự thụ động ở các môn chung, môn đại cương bộc lộ rõ rệt hơn so với các môn chuyên ngành.

Sinh viên thường đặt nặng vấn đề điểm số nên thực hiện các hoạt động giảng viên yêu cầu một cách đối phó. Các bài về nhà chỉ chuẩn bị sơ sài, trên lớp sinh viên chỉ xem thảo luận và thuyết trình là một phần bắt buộc để có điểm phục vụ cho môn học, chưa hiểu hết ý nghĩa về rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày vấn đề, kỹ năng hợp tác với đồng nghiệp.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên còn đơn điệu, phụ thuộc vào giáo trình. Ngoài ra, một số giảng viên còn ít liên hệ nội dung giảng dạy với thực tế cuộc sống hoặc gợi mở cho sinh viên tự liên hệ nên sinh viên không hứng thú với môn học. Phương pháp giảng dạy của giảng viên là một trong các yếu tố tác động trực tiếp tới thái độ học tập nói chung và sự thụ động nói riêng của sinh viên. Sinh viên thường chọn cách học, cách tư duy, cách tiếp cận để phù hợp với cách giảng dạy của giảng viên. Nếu giảng viên thường xuyên đặt những câu hỏi mở rộng, đòi hỏi sinh viên phải tìm hiểu bài trước khi đến lớp và phải tích cực động não, hoặc giảng viên tổ chức nhiều buổi thảo luận, thuyết trình cho sinh viên thì khả năng phần lớn sinh viên phải hoạt động theo sự hướng dẫn ấy của giảng viên, cho dù mục đích có là nhằm đạt được điểm tốt hay không thì sinh viên cũng được luyện tập thói quen chủ động trong học tập.

Nhiều SV năm nhất thiếu khả năng liên kết giữa lý thuyết và thực hành cũng như thiếu sự hiểu biết rõ ràng về ngành học của mình. Việc thiếu khả năng tự đánh giá trong quá trình học tập cũng như không có khả năng đối phó với sự căng thẳng và áp lực từ nhiều phía cũng ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập của SV năm nhất. Kết quả khảo sát còn cho thấy SV năm nhất thiếu mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và yêu cầu của giảng viên đối với một số môn học quá cao so với khả năng của SV. Việc các tân SV chưa quen với kỹ năng làm việc theo nhóm hay khả năng tư duy sáng tạo còn thấp cũng làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của họ.

#### **4. Biện pháp đề xuất tháo gỡ khó khăn trong học tập của sinh viên trường Đại Học Đại Nam**

##### **4.1. Giáo dục nâng cao nhận thức về động cơ, thái độ cho sinh viên nhằm tháo gỡ khó khăn trong học tập**

*Mục đích biện pháp:* Hoạt động học tập của sinh viên có tính độc lập cao và mang đậm sắc thái cá nhân, điều này càng khẳng định nó phải được thúc đẩy bởi một hệ thống động cơ học tập. Động cơ của hoạt động học tập là nguyên nhân trực tiếp giúp sinh viên duy trì hứng thú và vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích học tập của mình. Do đó, để có thể xây dựng kế hoạch học tập phù hợp và thực hiện hoạt động học tập hiệu quả sinh viên phải có mục đích, động cơ học tập đúng đắn. Thực hiện giáo dục nâng cao nhận thức về động cơ, thái độ cho sinh viên về tầm quan trọng của việc học tập nhằm giúp sinh viên nhận diện được những khó khăn của bản thân, từ đó có thái độ, động cơ học tập đúng đắn.

###### *Nội dung và cách thức thực hiện*

Bồi dưỡng, giáo dục động cơ học tập của sinh viên thông qua việc tổ chức, quán triệt cho sinh viên về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, yêu cầu của ngành học và củng cố niềm tin học tập.

Bồi dưỡng, giáo dục động cơ học tập của sinh viên thông qua việc xây dựng bầu không khí tích cực học tập trong tập thể sinh viên.

Bồi dưỡng, giáo dục động cơ học tập của sinh viên thông qua việc kích thích tinh thần say mê học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Bồi dưỡng, giáo dục động cơ học tập của sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng,

đạo đức, lối sống.

Khoa phối hợp với phòng Đào tạo và phòng Công tác sinh viên biên soạn cuốn “Sổ tay sinh viên” để phát cho sinh viên ngay từ khi nhập học. Trong đó trình bày rõ mục tiêu đào tạo, quy chế đào tạo, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và yêu cầu của ngành đào tạo. Trong cuốn “Sổ tay sinh viên” cũng có thể giới thiệu một số tấm gương học tập của sinh viên và những vị trí việc làm mà họ đang nắm giữ để củng cố thêm niềm tin ở sinh viên về tương lai ngành học của mình.

Khoa tiếp tục tổ chức tốt, sinh động buổi gặp gỡ tân sinh viên vào đầu khóa học nhằm giới thiệu cụ thể về mục tiêu, yêu cầu, chuẩn đầu ra của ngành. . .

Thường niên tổ chức đối thoại sinh viên giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên để giải đáp thắc mắc liên quan đến ngành học, phương pháp học...

Tổ chức các hoạt động học tập và giao lưu trong tập thể sinh viên theo đơn vị lớp hoặc toàn thể sinh viên ngành học: Hoạt động chung sôi nổi có tác dụng lôi cuốn mọi người hòa mình vào tập thể, làm cho tập thể vững mạnh. Mỗi sinh viên sẽ có môi trường để so sánh mình với người khác từ đó có ý thức phấn đấu để bằng bạn bằng bè.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh kết hợp với liên chi đoàn các khoa, Hội sinh viên mở rộng hơn nữa việc thành lập các câu lạc bộ phục vụ hoạt động học tập của sinh viên. Đảm bảo sao mỗi khoa có ít nhất một câu lạc bộ học tập. Các câu lạc bộ này sẽ giúp các sinh viên cùng chung một mục đích, lý tưởng gắn kết với nhau hơn, các sinh viên có học lực tốt sẽ giúp đỡ những sinh viên mới hoặc sinh viên có học lực trung bình yếu. “Học thầy không tày học bạn”, hình thức tổ chức các câu lạc bộ học tập tạo môi trường tốt để sinh viên học tập lẫn nhau.

*Điều kiện thực hiện:* Nhà trường cần xây dựng và ban hành được quy chế quản lý sinh viên, trong đó có quy định về nề nếp và nội quy học tập; Tăng cường các điều kiện phục vụ việc học tập của sinh viên: hệ thống phòng học, thư viện, học liệu, sách báo, tài liệu điện tử, mạng internet nội bộ; Tổ chức thường niên chương trình đối thoại sinh viên nhằm tháo gỡ khó khăn trong học tập của cuộc sống sinh viên.

#### **4.2. Tổ chức hướng dẫn nội dung, phương pháp và kỹ năng học tập cho sinh viên**

*Mục đích của biện pháp:* Mỗi sinh viên với đặc điểm tâm sinh lý khác nhau sẽ phù hợp với cách học tập khác nhau. Chính vì vậy, nội dung của biện pháp tập trung vào việc hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận, vận dụng phương pháp tiến hành hoạt động học tập và đánh giá hiệu quả mà nó mang lại.

##### *Nội dung và cách thức thực hiện*

Hệ thống các phương pháp và kỹ năng học tập rất phong phú và đa dạng nhưng không có phương pháp học tập nào là tối ưu và phù hợp với tất cả mọi người. Phương pháp học tập được cá biệt hóa ở từng người học cho nên cần giới thiệu cho sinh viên biết nhiều phương pháp và kỹ năng học tập để sinh viên tự lựa chọn phù hợp đặc điểm và điều kiện cá nhân. Nhà trường cần phải tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng học tập cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên biết ghi nhớ máy móc với ghi nhớ có trọng tâm, biết tóm tắt, tổng hợp kiến thức, biết vận dụng tri thức đã học vào điều kiện thực tiễn, biết tư duy phân tích và phản biện, biết kết hợp hài hòa hình thức học tập cá nhân với hình thức học nhóm, Semina.

Chỉ đạo giảng viên đứng lớp hướng dẫn phương pháp học tập cho sinh viên gắn với đặc thù từng học phần; giảng viên tăng cường giao các nội dung tự học, từ đó đánh giá khả năng vận dụng phương pháp học tập của sinh viên khi sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập. Giảng viên cần đánh giá công bằng, khen ngợi, biểu dương và yêu cầu những sinh viên tích cực, thực hiện nội dung học tập có hiệu quả chia sẻ cách học của mình để những sinh viên khác học tập, noi gương. Giảng viên cũng tạo cơ hội để những sinh viên chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập được trình bày khó khăn, từ đó cả lớp thảo luận và tư vấn cách khắc phục cho sinh viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các chương trình thúc đẩy hoạt động học tập của sinh viên như: Các chương trình Talk show giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập với các thầy cô, các bạn sinh viên có kết quả học tập tốt và các anh chị cựu sinh viên đã thành công; Các phong trào thi đua nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Chương trình Định hướng

cho Tân sinh viên; Tổ chức các buổi chia sẻ giữa các cán bộ lớp về kinh nghiệm quản lý lớp.

Phát huy mô hình các câu lạc bộ học tập theo sở thích cho các sinh viên như mô hình câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ Tài năng, câu lạc bộ Lập trình...

Giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy vào quá trình dạy học, như: phương pháp thảo luận nhóm, xem video, nêu vấn đề... Việc thay đổi phương pháp dạy học của giảng viên một mặt có thể giúp cho SV cảm thấy thích thú hơn việc học, đồng thời cũng tạo điều kiện cho SV rèn luyện các kỹ năng cần thiết như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng sống cho sinh viên.

*Điều kiện thực hiện:* Đội ngũ cố vấn học tập được hoàn thiện, tích cực, nhiệt tình trong việc hướng dẫn sinh viên; Đội ngũ cán bộ, giảng viên hiểu rõ hệ thống phương pháp và kỹ năng tự học, nhiệt tình hướng dẫn sinh viên.

### **4.3. Kế hoạch hóa hoạt động học tập cho sinh viên từ đó hướng dẫn sinh viên lên kế hoạch học tập cụ thể cho bản thân**

*Mục đích biện pháp:* Xây dựng và thực hiện kế hoạch là công việc rất quan trọng và cần thiết trong quá trình học tập của sinh viên. Kế hoạch học tập cụ thể, khoa học sẽ giúp sinh viên học tập chủ động, dễ dàng và có hiệu quả hơn. Tuy nhiên trên thực tế sinh viên còn gặp nhiều khó khăn khi xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, vì vậy, biện pháp này nhằm hướng dẫn sinh viên cách thức xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập hiệu quả.

#### *Nội dung và cách thức thực hiện*

Sinh viên phải lập kế hoạch học tập toàn khóa một cách hợp lý phù hợp với năng lực bản thân, đồng thời thường xuyên tiếp xúc và học hỏi kinh nghiệm của anh chị đi trước để có phương pháp học tập hợp lý và hiệu quả. Phải biết sắp xếp và quản lý thời gian học tập và sinh hoạt một cách hợp lý và hiệu quả. Chủ động tham gia vào quá trình học tập; tìm hiểu và áp dụng nhiều chiến lược học tập khác nhau; chủ động giám sát tiến độ và hiệu quả việc học của mình.

Chỉ đạo giảng viên đứng lớp cung cấp đề cương chi tiết học phần cho sinh viên ngay từ khi bắt đầu học phần, từ đó hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập các học phần và sử dụng kế hoạch đó của sinh viên làm căn cứ để giảng viên giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện hoạt động học tập. Nếu có sai sót hay thiếu nghiêm túc giảng viên phải nghiêm khắc kiểm điểm và điều chỉnh. Có thể sử dụng kết quả thực hiện kế hoạch học tập là một tiêu chí để đánh giá điểm chuyên cần của sinh viên.

Khi xây dựng kế hoạch học tập sinh viên cần lưu ý: Cân đối thời gian học tập với lượng kiến thức của môn học; Sắp xếp xen kẽ các hình thức học tập và các môn học khác nhau nhằm tránh nhàm chán, mệt mỏi; Cân đối thời gian học tập và vui chơi; Xác định thời gian tổng thể để hoàn thành mục tiêu đã đặt ra từ đó phân chia thời gian cho từng mục công việc cụ thể.

*Điều kiện thực hiện:* Đội ngũ cố vấn học tập, giảng viên nhiệt tình và tâm huyết với sinh viên; Có cơ chế phối hợp cụ thể, rõ ràng giữa các phòng, ban, Khoa trong việc quản lý hoạt động học tập của sinh viên.

### **4.4. Phát triển mô hình Trung tâm hướng nghiệp – tư vấn việc làm nhằm giải quyết những băn khoăn, vướng mắc của sinh viên trong học tập**

*Mục đích biện pháp:* Xây dựng và phát triển mô hình Trung tâm hướng nghiệp – tư vấn việc làm nhằm tạo môi trường cho sinh viên có thể chia sẻ những khó khăn của bản thân liên quan đến vấn đề tâm lý, động cơ, hứng thú học tập, chọn lựa ngành học và đánh giá năng lực học tập của bản thân, đưa ra những lời khuyên bổ ích cho học tập cũng như định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp; Bên cạnh đó, trung tâm sẽ là nơi kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên. Từ đó sinh viên có động lực học tập, vươn lên trong cuộc sống.

#### *Nội dung và cách thức thực hiện*

Ban lãnh đạo nhà trường quyết định thành lập Trung tâm hướng nghiệp – tư vấn việc làm theo hướng thành lập phòng ban độc lập hoặc là bộ phận nằm trong phòng công tác sinh viên của nhà trường. Trung tâm quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, nhân sự tham gia

Xây dựng đội ngũ cố vấn của Trung tâm gồm các nhà khoa học, đội ngũ giảng viên, các chuyên gia, đại diện đơn vị phòng ban để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sinh viên khi có thắc mắc, băn khoăn.

Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho Trung tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, Trung tâm cũng thường xuyên tổ chức hoạt động, chương trình kết nối giữa sinh viên và doanh nghiệp như “Ngày hội việc làm” “Tiếp nhận và giới thiệu cơ sở thực tập, cơ sở làm việc cho sinh viên” khi có nhu cầu.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm, làm căn cứ để điều chỉnh hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm.

*Điều kiện thực hiện:* Ban lãnh đạo nhà trường nhận thức rõ vai trò của Trung tâm hướng nghiệp – tư vấn việc làm trong hoạt động phát triển đào tạo của nhà trường; Đảm bảo các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ hoạt động của Trung tâm.

## 5. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu thực trạng, chúng tôi nhận thấy SV gặp không ít khó khăn trong học tập. Nhằm giúp Cho SV định hướng và phát huy tính tích cực trong học tập, không ỷ lại, thụ động trong học tập, nghiên cứu đề xuất các biện pháp nhằm giúp SV nhận diện những khó khăn trong học tập và nêu cao tinh thần trách nhiệm bản thân trong học tập, tăng mức độ trí lực của SV. . . để đạt được mục tiêu đề ra. Suy cho cùng, chìa khóa thành công ở bậc học đại học không ở đâu xa, nó nằm trong chính bản thân SV, chính là cách học chủ động, thái độ sống tích cực, lành mạnh và trách nhiệm với bản thân mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 BCH TW khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Vũ Dũng (chủ biên, 2008). Từ điển Tâm lí học. NXB Từ điển Bách khoa.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Phạm Minh Hạc (2002). Tuyển tập Tâm lí học. Nxb. Giáo dục.
- [5] Nguyễn Quang Uẩn (2010). Tuyển tập nghiên cứu về Tâm lí - Giáo dục. Nxb. Đại học Sư phạm.
- [6] Hoàn Thanh Thúy, Phan Thị Hồng Vinh (2016). Tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên trường Đại học Sư phạm theo hướng tiếp cận năng lực. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [7] J.P. Chaplin (1968). Dictionary of Psychology. Published by Dell Publishing Co., INC.

## ABSTRACT

### **Difficulties in studying of students at Dai Nam university: current situation and solutions**

The article mentions "Difficulty in learning of students at Dai Nam University". On the basis of studying the current situation of students' learning difficulties at Dai Nam University, the study proposes measures to contribute to solving students' learning difficulties, contributing to improving the quality of training, meeting the goal of reforming higher education in the current period.

*Keywords:* Learning, learning difficulties, students, Dai Nam University.